

Số: 139 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 25 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai.

Sở Tư pháp nhận được văn bản số 2278/SKHĐT-TĐ ngày 19/6/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo được cơ quan soạn thảo gửi đến gồm:

1. Công văn đề nghị thẩm định.
2. Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình.

II. Thẩm định nội dung dự thảo xây dựng

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Luật Đầu tư công; điểm a khoản 1 Điều 55 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP quy định Hội đồng nhân dân các cấp có nhiệm vụ, quyền hạn: “a) Quyết định kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm vốn cân đối ngân sách địa phương của cấp mình theo quy định của pháp luật và phù hợp với mục tiêu, đặc điểm phát triển của địa phương;”

Thực hiện Quyết định số 349a/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương trong nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng 10% vốn ngân sách trung ương trong nước tại bộ, ngành và địa phương; Quyết định số 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 4);

để đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 tiến độ thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết nêu trên là phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

3. Về nội dung, hình thức

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại tên của dự thảo: theo nội dung dự thảo xây dựng là sửa đổi Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND, do đó để phù hợp căn cứ khoản 2 Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Tên của văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều gồm: tên loại văn bản có kèm theo cụm từ “sửa đổi, bổ sung một số điều của” và tên đầy đủ của văn bản được sửa đổi, bổ sung một số điều*”, đề nghị chỉnh sửa như sau:

“Sửa đổi khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020”

b) Tại căn cứ ban hành, đề nghị trình bày thứ tự Quyết định số 349a/QĐ-TTg ngày 28/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ lên trước Quyết định 1480/QĐ-BKHĐT ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đồng thời, thống nhất trình bày thời gian ban hành của các văn bản làm cơ sở pháp lý là “.../.../...” hoặc “ngày ... tháng ... năm”.

c) Tại Điều 1

- Đề nghị thay cụm từ “Điều chỉnh” bằng “Sửa đổi”.

- Tại khoản 1, đề nghị trình bày các nội dung phân bổ tương ứng với số vốn phân bổ để thuận tiện trong việc nghiên cứu nội dung phân bổ vốn đầu tư.

- Đề nghị thống nhất số liệu chi tiết với số liệu tổng, cụ thể tại điểm c) thì số liệu cụ thể không khớp với số tổng.

- Đề nghị bổ sung trình bày ghi chú phụ lục số liệu chi tiết kèm theo: “(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)”

d) Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại, vì tên của dự thảo xác định là điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND, theo đó nội dung xây dựng tại Điều 2 không thuộc Nghị quyết số 83/2017/NQ-HĐND.

Căn cứ quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 92 Luật Đầu công quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định:

“a) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình đầu tư bằng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư;

b) Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Luật này;

c) *Quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp mình quản lý theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 17 của Luật này;*”.

Mặc dù việc xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án, chương trình đầu tư bằng vốn cân đối ngân sách địa phương như các trường hợp nêu trên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, để phù hợp với từng tính chất cơ quan có thể trình bày 01 trong 02 hình thức sau:

Thứ nhất: bổ sung nội dung này vào tên của Nghị quyết, theo đó giữ nguyên bố cục Điều 2 tại dự thảo .

Thứ hai: nếu việc xem xét quyết định chủ trương đầu tư các chương trình, dự án là cơ sở để phân bổ nguồn vốn thực hiện tại điểm a khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết, thì chuyển các nội dung tại Điều 2 thành danh mục kèm theo để viện dẫn và giữ nguyên tên của Nghị quyết như đã chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại điểm a khoản 3.1.

Ngoài ra, Sở Tư pháp đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ thêm:

+ Các dự án được quy định tại Điều 2 là các dự án chuyển tiếp thực hiện hay là mới phát sinh để có đánh giá tính khả thi ngay khi được phân bổ nguồn vốn.

+ Tại mục II, về quyết định chủ trương đầu tư, đề nghị rà soát tổng số các dự án thống nhất với dự thảo Tờ trình, cụ thể: dự thảo Nghị quyết quy định chủ trương đầu tư đối với “Dự án Hương lộ 2 – đoạn 1” nhưng dự thảo Tờ trình lại không đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án này.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 91 Luật Đầu tư công thì Hội đồng nhân dân có quyền hạn “Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ” nhưng tại mục III Điều 2 dự thảo lại trình Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư dự án nhóm A.

e) Tại Điều 4, đề nghị chỉnh sửa như sau:

“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2019./.”

g) Lưu ý kỹ thuật trình bày các điều, khoản, điểm; thay các mục I, II, III thành các khoản 1, 2, 3 tại Điều 2 và lưu ý lỗi chính tả trong toàn bộ nội dung dự thảo.

h) Đối với phụ lục kèm theo, đề nghị lưu ý rà soát các số liệu để đảm bảo chính xác, thống nhất, cụ thể là các số liệu về nguồn vốn điều chỉnh trong giai đoạn 2019 – 2020.

Đồng thời, căn cứ Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo đặt số trang canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của dự thảo Phụ lục kèm theo Nghị quyết.

2. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Dự thảo Tờ trình đề nghị trình bày theo đúng quy định mẫu số 03 phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Tại trích yếu nội dung, đề nghị trình bày thống nhất với trích yếu dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định.

c) Đề nghị bổ sung dưới trích yếu nội dung Tờ trình phần Kính gửi:

“Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai”

d) Tại phần C về quá trình xây dựng dự thảo văn bản, đề nghị bổ sung trình bày các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục ban hành văn bản, cụ thể: văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, văn bản lấy ý kiến góp ý, kết quả đăng Cổng Thông tin điện tử đối với dự thảo Nghị quyết...

e) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại các nội dung giữa Tờ trình và Nghị quyết để đảm bảo tính thống nhất về số liệu tổng nguồn vốn đầu tư, các nội dung điều chỉnh, chủ trương quyết định đầu tư dự án...

g) Rà soát và có đánh giá cụ thể về sự cần thiết tham mưu, đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vào danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

h) Trên cơ sở ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh lại nội dung dự thảo Tờ trình.

III. Kết luận thẩm định

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung trên, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020 là cần thiết và phù hợp về thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tư pháp đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn thiện nội dung dự thảo trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Đối với các nội dung không tiếp thu, đề nghị có báo cáo giải trình cụ thể.

Trên đây là ý kiến của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KTNS – HĐND tỉnh;
- Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
- TTTĐT Sở;
- Lưu: VT, XDPBPL.
(Hai-TĐ)



Lê Triết Như Vũ